TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 24/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Phan Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 22/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/HSST-QĐ ngày 10/ 9/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đ V T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản T H, xã Đ H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Bố: Đ V L, sinh năm 1965 (đã chết);

Mẹ: P T M, sinh năm 1965 (đã chết);

Vợ: Đ T P, sinh năm 1998;

Con: Có 01 con, sinh năm 2018;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/4/2019, tạm giam từ ngày 11/4/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà N T M - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà P T M, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị V T H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bà H T T, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: T H, xã Đ H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Chị T T H A, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh L V M, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh V M K, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh V V L, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Đ M N, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh D Đ H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Nghĩa, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Đ V T, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: T H, xã Đ H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2019, sau khi ăn cơm ở nhà bạn, Đ V T, sinh năm 1991 ở bản T H, xã Đ H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M3-9994 để về nhà. Khi về đến đoạn đường gần quán bán hàng tạp hóa của nhà ông Lê Minh Ngọc, sinh năm 1964 ở thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế; T nhìn thấy bà P T M, sinh năm 1959 ở thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế đỗ xe mô tô ở bên phải đường và đi bộ sang cửa hàng tạp hóa của ông Ngọc. Qua ánh sáng điện, T thấy bà M đeo 01 dây chuyền ở cổ nên T đã nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền của bà Mùi để bán lấy tiền trả nợ. T điều khiển xe mô tô đi qua quán tạp hóa nhà ông N khoảng 10 m thì dừng xe ở rìa đường, tắt máy và quan sát. Sau khi T thấy bà M mua hàng xong đi ra chỗ để xe

mô tô để đi về, T điều khiển xe mô tô đi theo phía sau. Khi đến đoạn đường vắng, gần sân bóng thôn T N, T tăng ga xe và áp sát xe mô tô của bà M. Khi xe mô tô của T vượt lên phía trước bên trái xe mô tô của bà M khoảng 30cm, hai xe ở vị trí song song cùng chiều và cách nhau khoảng 40cm đến 50cm. Lúc này, tay phải của T bỏ ra khỏi tay ga và đưa sang phải túm dây chuyền trên cổ bà M để giật. Tuy nhiên, T đã túm cả vào cổ áo của bà M nên không giật được dây chuyền mà làm bà M và T đều bị đổ xe, ngã ra đường. Một số thực phẩm gồm: Đường kính, bột nếp, đường phèn, sữa tươi, chả lợn của bà M trên xe mô tô bị đổ văng xuống đất hư hỏng hoàn toàn. Bà M hô *"cướp, cướp"* thì T đứng dậy, dựng xe ngồi lên, quay đầu xe định bỏ chạy thì bà M đứng trước đầu xe dùng hai tay giữ đầu xe mô tô của T. Bà M tiếp tục hô *"cướp, cướp".* Do bị bà M giữ lại nên T đã ga to xe và dùng hai tay cầm tay lái xe lắc mạnh sang hai bên từ 02 đến 03 cái thì bánh trước xe mô tô va đập vào chân bà M làm bà M bị ngã ra đường, xe của T cũng bị đổ. Bà M lại hô*"cướp, cướp",* còn T tiếp tục dựng xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. T bỏ chạy theo hướng xã Đ K được khoảng 01 km thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2019; Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2019, Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 sợi dây chuyền, có hạt màu trắng được xỏ vào một sợi chỉ có giá trị 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); Chi phí sửa chữa 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98C1-122.49 là 390.000 đồng. Trong đó: Sửa chữa vết trà sát giảm sóc: 50.000 đồng; Bộ cánh yếm bên trái: 120.000 đồng; Để chân trước bên trái: 100.000 đồng; 01 gương chiếu hậu: 120.000 đồng; 02kg đường kính trắng xuất khẩu: 28.000 đồng; 09 kg bột nếp: 225.000 đồng; 01 kg đường phên: 35.000 đồng; 02 vỉ sữa tươi loại Mộc Châu: 52.000 đồng; 01kg chả lợn: 120.000 đồng. Tổng giá trị là 460.000 đồng

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế ra Quyết định trưng cầu giám định số 124 trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định tính chất của sợi dây chuyền của bà M. Tuy nhiên, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an từ chối giám định.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 07/4/2019 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế xác định: Bà M vào viện lúc 10 giờ 10 phút ngày 07/4/2019, ra viện lúc 10 giờ 50 phút ngày 07/4/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng ngực, bụng không có vết bầm tím, ấn đau. Mặt trong cánh tay phải có vết bầm tím dài 01cm, rộng 0,5cm. Mặt trong cánh tay trái có 04 vết bầm tím dài 01cm, rộng 1,5cm. Bàn tay trái ngón 1 đốt 1, 2 có 02 vết xây sát da dài 1cm, rộng 0,5cm. Mặt trong đùi phải có vết bầm tím dài 1,5 cm, rộng 1cm. Gối phải

có vết bầm 1,5cm. Mặt sau đùi trái có vết bầm tím dài 8cm, rộng 8cm. Cẳng chân trái có vết thương xây sát da dài 4,5cm, rộng 2,5cm.

Đ V T khai: Sau khi dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà M nhưng không được thì xe của T bị đổ ra đường. T dựng xe rồi ngồi lên xe định bỏ chạy thì bà M đứng phía trước đầu xe của T, dùng hai tay giữ xe lại, phần bánh trước xe ở giữa hai chân bà M. Khi thấy bà M hô " *cướp, cướp*", do sợ người dân ra nên T ga xe to và hai tay lắc đầu xe và bánh xe sang hai bên khoảng 02 đến 03 lần, mục đích dọa cho bà M sợ phải bỏ tay ra để T bỏ chạy. Khi bà M bỏ tay ra khỏi đầu xe của T và bị ngã ra đường, do bị mất thăng bằng nên xe của T cũng bị đổ xuống đường. Sau đó T tiếp tục dựng xe lên bỏ chạy. Khi lắc đầu xe và bánh xe như vậy, T không rõ có va đập vào chân hay đùi bà M hay không.

Tuy nhiên, bà M trình bày: Khi bà đang đi xe mô tô thì bị T giật dây chuyền nhưng không được vì T túm cả vào cổ áo nên bà bị ngã ra đường. Khi thấy T lên xe định bỏ chạy thì bà M vẫn đang ngồi bệt dưới đường và đối diện đầu xe của T. Bà M vẫn ở tư thế ngồi bệt giơ hai tay lên phía trước để chắn thì bánh trước xe của T lao thẳng vào giữa hai chân, vào ngực, bụng bà M. T lùi xe, bà M cũng ngồi lùi lại phía sau sát dìa đường, cách bánh trước xe mô tô của T khoảng 30cm. Sau đó, T tiếp tục cho xe tiến đến bên trái và lắc đầu xe để bánh trước xe đập vào phần má ngoài đùi trái bà M rồi T điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra theo lời khai của T và bà M; Đồng thời tiến hành đối chất giữa T với bà M nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-YT ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Đ V T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đ V T phạm tội "*Cướp giật tài sản*"; Áp dụng: điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; Điều 15, Điều 57 điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt Đ V T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo phạm tội do hiểu biết pháp luật còn hạn chế; hậu quả xẩy ra không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 54 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Lời khai của bị hại có sự mâu thuẫn giữa lời khai ban đầu và trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị hại đã bị thiệt hại về vật chất và sức khỏe do đó không thể xác định là thiệt hại không lớn; lời khai bị cáo và bị hại đã được đối chất, lời khai bị hại phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm gây hoang mang trong quần chúng nhân dân do đó đề nghị Hội đồng xét sử xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Bị cáo Đ V T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đ V T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 06/4/2019, tại đoạn đường gần sân bóng thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Đ V T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M3-9994 vượt lên song song với xe mô tô của bà M đi phía trước, sau đó dùng tay phải giật sợi dây chuyền trị giá 150.000 đồng của bà M nhưng không được do tay T túm vào cổ áo của bà M, làm cả hai xe bị đổ xuống đường. Khi bị bà M giữ ở đầu xe, T đã ga to xe và cầm tay lái lắc mạnh đầu xe sang hai bên làm bà M sợ buông tay ra khỏi xe và bị ngã ra đường. Sau đó T điều khiển xe mô tô bỏ chạy hướng về xã Đ K được khoảng 1 km thì bị một số người dân đuổi theo bắt giữ. Hậu quả làm bà M bị thương nhẹ, hư hỏng tài sản của bà M trị giá là 850.000 đồng.

Đ V T dùng xe mô tô cướp giật tài sản thuộc trường hợp " *Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi ga to

xe cho bà M sợ và dùng tay lắc mạnh đầu xe, bánh trước xe va đập vào chân bà M làm bà M bị ngã xuống đường thuộc trường hợp "*Hành hung để tẩu thoát"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Đ V T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa; Bị cáo đã khắc phục hậu quả; có thời gian tham gia quân ngũ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 khi quyết định hình phạt.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, đến sức khỏe tính mạng được luật pháp bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà M đã nhận bồi thường 4.500.000đ không yêu cầu gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H T T và chị V T H không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Số tiền 526.000 đồng; 02 điện thoại di động; 01 áo mưa bằng nilon màu xanh là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiển soát 29M3-9994 là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu xung công quỹ.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-122.49 và 01 gương chiếu hậu là của chị V T H, sinh năm 1992 ở thôn T N, xã H K, huyện Yên Thế; 01 dây chuyền có 53 hạt hình tròn màu trắng đục là của bà M. Ngày 22/4/2019 và ngày 18/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp**.**

[8] Về án phí: Bị cáo T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Đ V T phạm tội " *Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Đ V T 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2019.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Đ V T số tiền 526.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau điện thoại có chữ OPPO số IMEI 1: 868125042608279; số IMEI 2: 868125042608261, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 số IMEI 355522/05/333894/7, 01 áo mưa bằng nilon màu xanh; tịch thu xung công quỹ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiển soát 29M3-9994, số khung 26364, số máy 00472864.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn tiền án phí cho bị cáo Đ V T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;

- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;

- Công an huyện Yên Thế;

- Chi cục thi hành án DS huyện;

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

- Lưu.

Phạm Hữu Luyện